

Số: 5591 /BHXH-TCKT  
V/v hướng dẫn khóa sổ, lập báo cáo  
quyết toán năm 2017

Hà Nội, ngày 13 tháng 12 năm 2017

Kính gửi:

- Bảo hiểm xã hội các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Bảo hiểm xã hội Bộ Quốc phòng;
- Bảo hiểm xã hội Bộ Công an;
- Cục Việc làm thuộc Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Văn phòng Bảo hiểm xã hội Việt Nam;
- Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bảo hiểm xã hội Việt Nam;
- Ban Quản lý dự án Đầu tư và Xây dựng ngành Bảo hiểm xã hội.

Ngày 16/11/2016, Bảo hiểm xã hội Việt Nam đã ban hành Công văn số 4593/BHXH-TCKT về hướng dẫn công tác khóa sổ, lập báo cáo tài chính hàng năm. Để thực hiện công tác khóa sổ và lập Báo cáo tài chính năm 2017 đảm bảo chất lượng, đúng quy định, Bảo hiểm xã hội (BHXH) Việt Nam hướng dẫn bổ sung một số nội dung sau:

**1. Hạch toán, quyết toán số thu BHXH, bảo hiểm y tế (BHYT), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN)**

**1.1. Thu BHYT**

**a) Thực hiện hạch toán kế toán đối với kinh phí cấp trùng thẻ BHYT**

- Hằng năm, căn cứ vào số tiền phải hoàn trả ngân sách địa phương (NSĐP) theo thông báo của Bộ Tài chính, kết luận của cơ quan thanh tra, Kiểm toán Nhà nước về kết quả rà soát cấp trùng thẻ BHYT, BHXH Việt Nam thực hiện trích từ quỹ dự phòng KCB BHYT chuyển cho BHXH các tỉnh để hoàn trả NSĐP theo đúng quy định.

- Trường hợp BHXH tỉnh bù trừ kinh phí cấp trùng thẻ BHYT với số ngân sách nhà nước (NSNN) đóng, hỗ trợ đóng BHYT: Thực hiện quyết toán đủ số thu BHYT trong năm và hạch toán kế toán theo hướng dẫn tại Công văn số 4428/BHXH-TCKT ngày 17/11/2014 về việc hoàn trả NSNN kinh phí cấp trùng thẻ BHYT năm 2013.

- Trường hợp các năm trước BHXH tỉnh đã bù trừ kinh phí cấp trùng thẻ BHYT với số NSNN đóng, hỗ trợ đóng BHYT nhưng chưa hạch toán kế

toán theo hướng dẫn tại Công văn số 4428/BHXH-TCKT, thực hiện hạch toán kế toán như sau:

+ Căn cứ văn bản của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh hoặc Sở Tài chính thông báo số giảm trừ kinh phí cấp trùng thẻ BHYT của các năm trước, BHXH tỉnh tổng hợp toàn bộ số phải thu BHYT đã giảm trừ từ các năm trước do giảm trừ kinh phí cấp trùng thẻ BHYT vào số phải thu NSNN đóng, hỗ trợ đóng BHYT trong năm 2017, ghi:

Nợ TK 311 - Các khoản phải thu (3118)

Có TK 573 - Thu BHYT

Đồng thời ghi Nợ TK013 - Phải thu BHYT

+ Trên cơ sở số phải thu BHYT đã giảm trừ từ các năm trước đã hạch toán, ghi:

Nợ TK 342 - Thanh toán nội bộ (3428)

Có TK 311 - Các khoản phải thu (3118)

Đồng thời ghi: Có TK 013 - Phải thu BHYT

+ Tổng hợp số thu BHYT phải nộp cấp trên, ghi:

Nợ TK 351 - Thanh toán về thu các loại bảo hiểm giữa Trung ương với tỉnh

Có TK 342 - Thanh toán nội bộ (3428)

b) Đối với số tiền đóng, hỗ trợ đóng BHYT năm 2016 NSNN chuyển trả trong năm 2017, BHXH tỉnh thực hiện hạch toán vào số thu BHYT trong năm 2017. Số thu này được tính để xác định quỹ KCB BHYT năm 2017 của tỉnh.

c) Trường hợp NSDP hỗ trợ thêm mức đóng BHYT cho một số đối tượng (ngoài mức hỗ trợ đóng BHYT theo quy định tại Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật BHYT), BHXH tỉnh thực hiện hạch toán số thu BHYT này vào phần NSDP hỗ trợ.

d) Đối với khoản 20% phần kinh phí chưa sử dụng hết khi số thu BHYT dành cho KCB lớn hơn số chi KCB trong năm của BHXH tỉnh (gọi chung là khoản 20% được sử dụng tại đơn vị): Trường hợp UBND tỉnh phê duyệt hỗ trợ mức đóng BHYT cho một số nhóm đối tượng, BHXH tỉnh hạch toán vào số thu BHYT của tỉnh theo hướng dẫn tại Công văn số 4057/BHXH-TCKT ngày 18/10/2016 của BHXH Việt Nam về việc hướng dẫn một số nội dung hạch toán kế toán. Số thu này được tính để xác định quỹ KCB BHYT của tỉnh.

1.2. Thu BHTN: Đối với số NSNN hỗ trợ quỹ BHTN từ năm 2014 trở về trước, BHXH tỉnh hạch toán nhằm từ nguồn ngân sách Trung ương hỗ trợ sang NSDP hoặc số thu BHTN của đối tượng hợp đồng ngoài chỉ tiêu biên chế, NSDP không đồng ý hỗ trợ từ NSDP, BHXH tỉnh phối hợp với Sở Tài chính địa

phương ký xác nhận số liệu và tổng hợp báo cáo về BHXH Việt Nam (Ban Thu) để tổng hợp báo cáo Bộ Tài chính.

## **2. Quyết toán thu, chi quỹ khám bệnh, chữa bệnh (KCB) BHYT**

### **2.1. Quyết toán chi KCB BHYT**

Đối với các cơ sở KCB sử dụng hóa đơn điện tử khi thanh quyết toán kinh phí KCB BHYT: Thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 3991/BHXH-TCKT ngày 11/9/2017 của BHXH Việt Nam về việc sử dụng hóa đơn điện tử trong thanh toán chi phí KCB BHYT.

2.2. Hạch toán, quyết toán khoản 20% kết dư quỹ KCB năm 2015 được sử dụng tại địa phương: BHXH tỉnh tổng hợp số kinh phí đã sử dụng vào quyết toán KCB BHYT năm 2017 của BHXH tỉnh. Số chi phí này không tính vào chi phí KCB BHYT trong năm để cân đối quỹ KCB BHYT của tỉnh.

Trường hợp, phần kinh phí được để lại địa phương chưa sử dụng hoặc không sử dụng hết, BHXH tỉnh chịu trách nhiệm thu hồi và chuyển về BHXH Việt Nam để bổ sung quỹ dự phòng theo quy định tại Điểm c, Khoản 3, Điều 7 Thông tư số 20/2016/TT-BTC ngày 03/02/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện cơ chế quản lý tài chính về BHXH, BHYT, BHTN và chi phí quản lý BHXH, BHYT, BHTN

2.3. Đối với thu BHYT, chi KCB BHYT cho quân nhân, công an nhân dân và người làm công tác cơ yếu: Các đơn vị quản lý, hạch toán và lập các báo cáo theo hướng dẫn tại Công văn số 79/BHXH-TCKT ngày 09/01/2017 về việc hướng dẫn một số nội dung về hạch toán, tạm ứng, thanh quyết toán kinh phí KCB BHYT đối với quân nhân, công an và người làm công tác cơ yếu do BHXH Bộ Quốc phòng, BHXH Bộ Công an phát hành thẻ BHYT và Công văn số 81/BHXH-TCKT ngày 09/01/2017 hướng dẫn một số nội dung về hạch toán, tạm ứng, thanh quyết toán kinh phí KCB BHYT đối với người làm công tác cơ yếu do BHXH tỉnh phát hành thẻ BHYT.

Trường hợp quỹ khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế đối với quân nhân, công an nhân dân và người làm công tác cơ yếu lớn hơn số chi KCB và chi phí vận chuyển trong năm: Phần kinh phí chưa dùng hết được sử dụng theo quy định tại Khoản 2, Điều 21 Nghị định số 70/2015/NĐ-CP, BHXH Bộ Quốc phòng, BHXH Bộ Công an tổng hợp vào quyết toán chi KCB BHYT của BHXH Bộ Quốc phòng, Bộ Công an nhưng không tính vào chi phí KCB BHYT trong năm để cân đối quỹ.

## **3. Quyết toán chi phí quản lý BHXH, BHYT, BHTN**

3.1. Một số nội dung chi như: Chi thù lao cho tổ chức làm đại lý thu BHXH tự nguyện, BHYT của người tham gia theo hộ gia đình, của học sinh, sinh viên đang theo học tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; Chi hỗ trợ cho UBND xã, phường, thị trấn lập danh sách người tham gia

BHYT trên địa bàn; Chi phí chi trả lương hưu, trợ cấp BHXH và trợ cấp thất nghiệp; Chi rà soát và bàn giao sổ BHXH cho người lao động; Chi cấp mã số BHXH cho người tham gia BHXH, BHYT; Kinh phí CSSKBD của y tế cơ quan. Trong năm đơn vị chi không hết số dự toán được BHXH Việt Nam giao, phải chuyển sang năm sau tiếp tục sử dụng, không được sử dụng cho mục đích khác, không được tính là kinh phí tiết kiệm chi phí quản lý BHXH, BHYT, BHTN.

3.2. Căn cứ số kinh phí tiết kiệm trong năm, các đơn vị thực hiện trích lập các quỹ và chuyển nộp về BHXH Việt Nam theo đúng quy định. Khi chuyển tiền nộp các quỹ về BHXH Việt Nam phải ghi chi tiết số tiền nộp theo từng quỹ để làm cơ sở hạch toán kế toán.

### 3.3. Chi ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT)

Trung tâm Công nghệ thông tin, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng Ngành rà soát, phân tích, thuyết minh các nội dung chi, kinh phí chi ứng dụng CNTT từ nguồn kinh phí được giao hàng năm.

## 4. Hạch toán, quản lý tài sản nhà nước

4.1. Thực hiện hạch toán, quản lý tài sản nhà nước theo quy định tại Mục VI Công văn số 4593/BHXH-TCKT ngày 16/11/2016 của BHXH Việt Nam.

4.2. Về mua sắm, sửa chữa tài sản: Yêu cầu các đơn vị rà soát hồ sơ mua sắm, sửa chữa tài sản theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước và hướng dẫn của BHXH Việt Nam về phân cấp thẩm quyền; trình tự, thủ tục; tiêu chuẩn, định mức; thanh quyết toán; hạch toán kế toán; báo cáo và quản lý, sử dụng tài sản; đảm bảo triệt để tiết kiệm, hiệu quả.

4.3. Đối với tài sản cố định hình thành qua mua sắm tập trung và đầu tư: Thực hiện bàn giao, tiếp nhận và xác định nguyên giá tài sản cố định theo hướng dẫn của BHXH Việt Nam tại Công văn số 4311/BHXH-TCKT ngày 28/9/2017.

## 5. Lập, nộp báo cáo tài chính

5.1. Các đơn vị khẩn trương hoàn thành công tác lập báo cáo tài chính Quý IV, báo cáo tài chính năm 2017 nộp về BHXH Việt Nam theo đúng quy định. Đơn vị nộp báo cáo tài chính chậm so với thời gian quy định, không đảm bảo chất lượng sẽ trừ vào điểm thi đua năm. Các bộ phận nghiệp vụ thực hiện rà soát kỹ các chi phí phát sinh trong quý, năm để tổng hợp đầy đủ, kịp thời vào báo cáo tài chính; tăng cường phối hợp để đối chiếu thống nhất số liệu trước khi lập báo cáo tài chính Quý IV và năm 2016.

5.2. BHXH tỉnh lập các phụ lục số 01, 03, 05 ban hành kèm theo công văn này và đóng vào Báo cáo quyết toán năm gửi BHXH Việt Nam.

5.3. Bãi bỏ phụ lục số 01 và phụ lục số 03 ban hành kèm theo Công văn số 4593/BHXH-TCKT.

5.4. Yêu cầu BHXH các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, BHXH Bộ Quốc phòng, BHXH Bộ Công an, Cục Việc làm thuộc Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Văn phòng BHXH Việt Nam, các đơn vị sự nghiệp trực thuộc BHXH Việt Nam, Ban Quản lý dự án Đầu tư và Xây dựng ngành BHXH tổ chức thực hiện theo đúng hướng dẫn tại văn bản này. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh kịp thời về BHXH Việt Nam để xem xét, giải quyết. / *ru*

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Tổng Giám đốc (để b/c);
- Các Phó Tổng Giám đốc;
- Các Tổ chức giúp việc TGD;
- Website BHXH Việt Nam;
- Lưu: VT, TCKT (10 bản). *ru*

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC  
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Đình Khương**

**TỔNG HỢP THU HỒI CHI SAI BẢO HIỂM XÃ HỘI, BẢO HIỂM THẤT NGHIỆP, BẢO HIỂM Y TẾ NĂM TRƯỚC**  
Năm ...

(Phụ lục ban hành kèm theo Công văn số 559/BHXH-TCKT ngày 12/2017 của BHXH Việt Nam)

DVT: Đồng

| STT | CHỈ TIÊU             | THỰC HIỆN THU HỒI CỦA TỈNH                |                       |                         |                                    |                           | NỘP SỐ THU HỒI CHI SAI BHXH, BHYT, BHTN, BHYT VÉ BHXH |                     |                                |                         |                     |
|-----|----------------------|---|-----------------------|-------------------------|------------------------------------|---------------------------|---|---------------------|--------------------------------|-------------------------|---------------------|
|     |                      | Số còn phải thu hồi năm trước chuyển sang | Số phải thu trong năm | Số đã thu hồi trong năm | Số còn phải thu hồi chuyển năm sau | Số năm trước còn phải nộp | Số phải nộp trong năm                                 | Số đã nộp trong năm | Số còn phải nộp chuyển năm sau | Số tiền đã thu chưa nộp | Số còn phải thu hồi |
| A   | B                    | 1   | 2                     | 3                       | 4 = 1+2-3                          | 5                         | 6=2   | 7                   | 8=5+6-7=9+10                   | 9                       | 10                  |
| I   | NSNN đảm bảo         |   |                       |                         |                                    |                           |   |                     |                                |                         |                     |
| 1   | Lương hưu            |   |                       |                         |                                    |                           |   |                     |                                |                         |                     |
| 2   | Trợ cấp              |   |                       |                         |                                    |                           |   |                     |                                |                         |                     |
| II  | Quỹ BHXH             |   |                       |                         |                                    |                           |   |                     |                                |                         |                     |
| 1   | Quỹ ốm đau, thai sản |   |                       |                         |                                    |                           |   |                     |                                |                         |                     |
| 2   | Quỹ TNLĐ-BNN         |   |                       |                         |                                    |                           |   |                     |                                |                         |                     |
| 3   | Quỹ hưu trí, tử tuất |   |                       |                         |                                    |                           |   |                     |                                |                         |                     |
| 3,1 | Quỹ BHXH bắt buộc    |   |                       |                         |                                    |                           |   |                     |                                |                         |                     |
| 3,2 | Quỹ BHXH tự nguyện   |   |                       |                         |                                    |                           |   |                     |                                |                         |                     |
| III | Quỹ BH thất nghiệp   |   |                       |                         |                                    |                           |   |                     |                                |                         |                     |
| IV  | Quỹ BHYT             |   |                       |                         |                                    |                           |   |                     |                                |                         |                     |
|     | <b>CỘNG</b>          |   |                       |                         |                                    |                           |   |                     |                                |                         |                     |

Người lập biểu  
(Ký tên)

Trưởng phòng KHTC  
(Ký tên)

Giám đốc BHXH  
(Ký tên, đóng dấu)

..., Ngày...tháng...năm...

\* THUYẾT MINH THU HỒI CHI SAI

| Chi tiêu   | Mã chi tiêu | Số tiền<br>Đơn vị tính: Đồng       | Thuyết minh thu hồi chi sai |
|--|-------------|------------------------------------|-----------------------------|
|  |             | <b>A</b>                           | <b>B</b>                    |
| <b>Nguồn NSNN</b>                                  |             |                                    |                             |
| Số chưa nộp về BHXH Việt Nam năm trước chuyển sang |             |                                    |                             |
|  |             | <b>1</b>                           | <b>2</b>                    |
| <b>Tổng cộng</b>                                   |             |                                    |                             |
| <i>Cơ quan BHXH</i>                                |             |                                    |                             |
| <i>Đại diện chi trả xã, phường</i>                 |             |                                    |                             |
| <i>Cơ quan Bưu điện</i>                            |             |                                    |                             |
| <i>Cá nhân, đơn vị khác</i>                        |             |                                    |                             |
| Số đã nộp trong năm                                |             |                                    |                             |
| Số còn phải nộp BHXH Việt Nam chuyển kỳ sau        |             |                                    |                             |
|  |             | <b>Tổng cộng</b>                   |                             |
|  |             | <i>Cơ quan BHXH</i>                |                             |
|  |             | <i>Đại diện chi trả xã, phường</i> |                             |
|  |             | <i>Cơ quan Bưu điện</i>            |                             |
|  |             | <i>Cá nhân, đơn vị khác</i>        |                             |
| <b>Nguồn Quỹ</b>                                   |             |                                    |                             |
| Số chưa nộp về BHXH Việt Nam năm trước chuyển sang |             |                                    |                             |
|  |             | <b>Tổng cộng</b>                   |                             |
|  |             | <i>Cơ quan BHXH</i>                |                             |
|  |             | <i>Đại diện chi trả xã, phường</i> |                             |
|  |             | <i>Cơ quan Bưu điện</i>            |                             |
|  |             | <i>Cá nhân, đơn vị khác</i>        |                             |
| Số phải nộp trong năm                              |             |                                    |                             |
|  |             | <b>Tổng cộng</b>                   |                             |
|  |             | <i>Cơ quan BHXH</i>                |                             |
|  |             | <i>Đại diện chi trả xã, phường</i> |                             |
|  |             | <i>Cơ quan Bưu điện</i>            |                             |
|  |             | <i>Trung tâm dịch vụ việc làm</i>  |                             |
|  |             | <i>Đơn vị sử dụng lao động</i>     |                             |
|  |             | <i>Cá nhân, đơn vị khác</i>        |                             |
|  |             | <b>Tổng cộng</b>                   |                             |
|  |             | <i>Cơ sở KCB</i>                   |                             |
|  |             | <i>Cá nhân, đơn vị khác</i>        |                             |
| Số đã nộp trong năm                                |             |                                    |                             |
|  |             | <b>Tổng cộng</b>                   |                             |
|  |             | <i>Cơ quan BHXH</i>                |                             |
|  |             | <i>Đại diện chi trả xã, phường</i> |                             |
|  |             | <i>Cơ quan Bưu điện</i>            |                             |
|  |             | <i>Trung tâm dịch vụ việc làm</i>  |                             |
|  |             | <i>Đơn vị sử dụng lao động</i>     |                             |
|  |             | <i>Cơ sở KCB</i>                   |                             |
|  |             | <i>Cá nhân, đơn vị khác</i>        |                             |
| Số còn phải nộp BHXH Việt Nam chuyển kỳ sau        |             |                                    |                             |
|  |             | <b>Tổng cộng</b>                   |                             |
|  |             | <i>Cơ quan BHXH</i>                |                             |
|  |             | <i>Đại diện chi trả xã, phường</i> |                             |
|  |             | <i>Cơ quan Bưu điện</i>            |                             |
|  |             | <i>Trung tâm dịch vụ việc làm</i>  |                             |
|  |             | <i>Đơn vị sử dụng lao động</i>     |                             |
|  |             | <i>Cơ sở KCB</i>                   |                             |
|  |             | <i>Cá nhân, đơn vị khác</i>        |                             |

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUYẾT TOÁN SỬ DỤNG KINH PHÍ 20% ĐƯỢC SỬ DỤNG  
TẠI ĐỊA PHƯƠNG**

Năm:.....

(Phụ lục ban hành kèm theo Công văn số 5594 /BHXH - TCKT ngày 13 / 12/2017  
của BHXH Việt Nam)

ĐVT: Đồng

| STT        | Chỉ tiêu  | Mã số       | Số tiền |
|------------|---|-------------|---------|
| <b>I</b>   | <b>Tình hình sử dụng kinh phí năm trước chuyển sang (được sử dụng tính đến hết ngày.....)</b> | 01          |         |
| <b>1</b>   | <b>Tổng kinh phí năm trước chuyển sang</b>  | 02=03+04    |         |
| 1.1        | Kinh phí hỗ trợ quỹ KCB cho người nghèo   | 03          |         |
| 1.2        | Kinh phí mua trang thiết bị y tế, mua phương tiện vận chuyển người bệnh ở tuyến huyện         | 04          |         |
| <b>2</b>   | <b>Kinh phí đề nghị quyết toán</b>  | 05=06+07    |         |
| 2.1        | Hỗ trợ quỹ KCB cho người nghèo  | 06          |         |
| 2.2        | Chi mua trang thiết bị y tế, mua phương tiện vận chuyển người bệnh ở tuyến huyện              | 07          |         |
| <b>3</b>   | <b>Kinh phí chưa sử dụng hoặc không sử dụng hết nộp về Quỹ Dự phòng BHYT (BHXH Việt Nam)</b>  | 08=02-05    |         |
| <b>II</b>  | <b>Tình hình sử dụng kinh phí năm nay</b>   | 09          |         |
| <b>1</b>   | <b>Kinh phí 20% kết dư quỹ KCB BHYT năm... (theo Thông báo... của BHXHVN)</b>                 | 10          |         |
| <b>2</b>   | <b>Kế hoạch sử dụng kinh phí 20% (theo Quyết định số.... của Chủ tịch UBND tỉnh...)</b>       | 11=12+13+14 |         |
| 2.1        | Kinh phí hỗ trợ quỹ KCB cho người nghèo   | 12          |         |
| 2.2        | Kinh phí hỗ trợ mức đóng BHYT cho 1 số nhóm đối tượng   | 13          |         |
| 2.3        | Kinh phí mua trang thiết bị y tế, mua phương tiện vận chuyển người bệnh ở tuyến huyện         | 14          |         |
| <b>3</b>   | <b>Kinh phí thực nhận trong năm</b>   | 15=16+17    |         |
| 3.1        | Cấp trên cấp  | 16          |         |
| 3.2        | Kinh phí ghi thu hỗ trợ mức đóng BHYT cho 1 số nhóm đối tượng                                 | 17          |         |
| <b>4</b>   | <b>Kinh phí đề nghị quyết toán</b>  | 18=19+20+21 |         |
| 4.1        | Hỗ trợ quỹ KCB cho người nghèo  | 19          |         |
| 4.2        | Hỗ trợ mức đóng BHYT cho 1 số nhóm đối tượng  | 20          |         |
| 4.3        | Chi mua trang thiết bị y tế, mua phương tiện vận chuyển người bệnh ở tuyến huyện              | 21          |         |
| <b>5</b>   | <b>Kinh phí còn chưa sử dụng chuyển năm sau (được sử dụng tính đến hết ngày.....)</b>         | 22=23+24    |         |
| 5.1        | Kinh phí hỗ trợ quỹ KCB cho người nghèo   | 23=12-19    |         |
| 5.2        | Kinh phí mua trang thiết bị y tế, mua phương tiện vận chuyển người bệnh ở tuyến huyện         | 24=14-21    |         |
| <b>III</b> | <b>Tổng cộng kinh phí đề nghị quyết toán trong năm</b>  | 25=05+18    |         |

.....Ngày ...tháng...năm.....

Người lập biểu  
(Ký tên)

Kế toán Trưởng  
(Ký tên)

Giám đốc BHXH  
(Ký tên, đóng dấu)



**ĐỔI CHIẾU KINH PHÍ CHI TRẢ, THU HỒI CÁC CHẾ ĐỘ BHXH, BHYTN VỚI CƠ QUAN BƯU ĐIỆN**

(Phụ lục ban hành kèm theo Công văn số 559/BHXH-TCKT ngày 13/ 12/2017 của BHXH Việt Nam)

Năm ...

Dvr: Đồng

| STT   | LOẠI CHẾ ĐỘ  | MÃ CHỈ TIÊU | KINH PHÍ CHI TRẢ                |         |                  |         |                            |         | KINH PHÍ THU HỒI   |         |               |         |             |         |                   |          |   |
|-------|--|-------------|---------------------------------|---------|------------------|---------|----------------------------|---------|--------------------|---------|---------------|---------|-------------|---------|-------------------|----------|---|
|       |  |             | KP còn dư năm trước chuyển sang |         | KP cấp trong năm |         | KP đã quyết toán trong năm |         | KP còn dư cuối năm |         | Phải hoàn trả |         | Đã hoàn trả |         | Còn phải hoàn trả |          | Số ngày hoàn trả quỹ BHXH kể từ ngày phát hiện chi sai chi vượt |
|       |  |             | Số người                        | Số tiền | Số người         | Số tiền | Số người                   | Số tiền | Số người           | Số tiền | Số người      | Số tiền | Số người    | Số tiền | Số người          | Số tiền  |   |
| A     | B  | C           | 1                               | 2       | 3                | 4       | 5                          | 6       | 7=1+3-5            | 8=2+4-6 | 9             | 10      | 11          | 12      | 13=9-11           | 14=10-12 | 15  |
| I     | Ngân sách Nhà nước đảm bảo, trong đó:              | 37CBH00     |                                 |         |                  |         |                            |         |                    |         |               |         |             |         |                   |          |   |
| 1     | Chi hàng tháng                                     | 37CBH01     |                                 |         |                  |         |                            |         |                    |         |               |         |             |         |                   |          |   |
| 2     | Chi một lần  | 37CBH02     |                                 |         |                  |         |                            |         |                    |         |               |         |             |         |                   |          |   |
| II    | Quỹ BHXH   | 37CBH03     |                                 |         |                  |         |                            |         |                    |         |               |         |             |         |                   |          |   |
| 1     | Quỹ Hưu trí, tử tuất                               | 37CBH04     |                                 |         |                  |         |                            |         |                    |         |               |         |             |         |                   |          |   |
| 1.1   | Quỹ BHXH bắt buộc trong đó:                        | 37CBH05     |                                 |         |                  |         |                            |         |                    |         |               |         |             |         |                   |          |   |
| 1.1.1 | Chi hàng tháng                                     | 37CBH06     |                                 |         |                  |         |                            |         |                    |         |               |         |             |         |                   |          |   |
| 1.1.2 | Chi một lần  | 37CBH07     |                                 |         |                  |         |                            |         |                    |         |               |         |             |         |                   |          |   |
| 1.2   | Quỹ BHXH tự nguyện, trong đó:                      | 37CBH08     |                                 |         |                  |         |                            |         |                    |         |               |         |             |         |                   |          |   |
| 1.2.1 | Chi hàng tháng                                     | 37CBH09     |                                 |         |                  |         |                            |         |                    |         |               |         |             |         |                   |          |   |
| 1.2.2 | Chi một lần  | 37CBH10     |                                 |         |                  |         |                            |         |                    |         |               |         |             |         |                   |          |   |
| 2     | Quỹ tai nạn lao động - bệnh nghề nghiệp, trong đó: | 37CBH11     |                                 |         |                  |         |                            |         |                    |         |               |         |             |         |                   |          |   |
| 2.1   | Chi hàng tháng                                     | 37CBH12     |                                 |         |                  |         |                            |         |                    |         |               |         |             |         |                   |          |   |
| 2.2   | Chi một lần  | 37CBH13     |                                 |         |                  |         |                            |         |                    |         |               |         |             |         |                   |          |   |
| III   | Quỹ bảo hiểm thất nghiệp                           | 37CBH15     |                                 |         |                  |         |                            |         |                    |         |               |         |             |         |                   |          |   |
|       | Tổng cộng I+II+III                                 | 37CBH16     |                                 |         |                  |         |                            |         |                    |         |               |         |             |         |                   |          |   |

Kế toán trưởng  
(Ký, họ tên)

....., ngày tháng năm  
Giám đốc BHXH tỉnh ...  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Kế toán trưởng  
(Ký, họ tên)

....., ngày tháng năm  
Giám đốc Bưu điện tỉnh ...  
(Ký, họ tên, đóng dấu)